

Số: 13/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ: số B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Dương Minh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn:

1/. Ông Hà Văn C sinh năm 1979

2/. Bà Lê Thu H sinh 1985

Cùng địa chỉ: ấp Bào, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nợ: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L là ông Phan Dương Minh T với bị đơn ông Hà Văn C và bà Lê Thu H tự nguyện thỏa thuận như sau:

+ Ông Hà Văn C và bà Lê Thu H1 liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L gồm: khoản vay thứ nhất: số tiền vốn vay 699.711.587 đồng; tiền lãi trong hạn đến ngày

13/5/2025 là 20.558.904 đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 13/5/2025 là 94.219.720 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 814.490.211 đồng. Khoản vay thứ hai: số tiền vốn vay 27.068.979 đồng và tiền lãi đến ngày 13/5/2025 là 7.742.251 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 34.811.230 đồng.

Kể từ ngày 14/5/2025 ông Hà Văn C và bà Lê Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD86020231161 ngày 13/10/2023 và hợp đồng mở thẻ tín dụng JCB cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì ông Hà Văn C và bà Lê Thu H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP L sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với hợp đồng tín dụng số HĐTD86020231161 ngày 13/10/2023 và hợp đồng mở thẻ tín dụng JCB.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Hà Văn C và bà Lê Thu H không trả, trả không đủ số nợ thì ông Hà Văn C và bà Lê Thu H đồng ý xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cụ thể như sau: thửa 460, tờ bản đồ số 3, diện tích 8.681m², đất tọa lạc ấp C, xã H, thị D do ông Hà Văn C đứng tên giấy chứng nhận sử dụng đất.

- Về thời gian trả: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L là ông Phan Dương Minh T với bị đơn ông Hà Văn C và bà Lê Thu H thống nhất thỏa thuận được thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

- Về án phí: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L là ông Phan Dương Minh T với bị đơn ông Hà Văn C và bà Lê Thu H tự nguyện thỏa thuận như sau:

+ Ông Hà Văn C và bà Lê Thu H liên đới chịu 18.739.521 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP L được hoàn trả lại số tiền 18.152.000 đồng theo lai thu số 0013288 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

- Về tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L là ông Phan Dương Minh T với bị đơn ông Hà Văn C và bà Lê Thu H tự nguyện thỏa thuận như sau:

+ Ông Hà Văn C và bà Lê Thu H liên đới chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP L được trả lại số tiền 3.000.000 đồng tại Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải và 1.000.000 đồng khi Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải thu của ông Hà Văn C và bà Lê Thu H 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Truyền